

Bản án số: 148/2024/DS-ST

Ngày: 06/9/2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 256/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2024/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số D, tổ A, khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

*Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số D Q, khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, (có đơn xin vắng mặt);

(Theo Hợp đồng ủy quyền số chứng thực: 27, quyền số 01/2024 – SCT/HĐ,GD ngày 28/02/2024).

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1978, (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 29/02/2024, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thu H có người đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn P trình bày:**

Giữa bà H với bà Nguyễn Thị S là chỗ quen biết từ nhiều năm nay, bà S

có hỏi vay mượn tiền, vàng của bà H nhiều lần để làm chi phí sinh hoạt gia đình, mua bán nhỏ. Cụ thể bà H đã cho bà S vay mượn số tiền, vàng như sau:

- Ngày 29/5/2022, bà H cho bà S mượn 03 lượng vàng 24 Kara để bà S làm vốn mua bán. Bà S cam kết 06 tháng trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng. Khi mượn vàng, bà S có viết biên nhận, ký tên nhận 03 lượng vàng 24 Kara.

- Ngày 19/9/2022, bà S có mượn của bà H 500.000.000 đồng để làm vốn mua bán, bà S hẹn 01 năm sẽ trả lại số tiền này cho bà H. Việc vay mượn tiền giữa bà H với bà S có làm biên nhận, bà S ký tên nhận tiền.

- Ngày 12/10/2022, bà S có mượn thêm của bà H số tiền 150.000.000 đồng để làm vốn mua bán, sinh hoạt phí trong gia đình, bà S hứa khi nào bà H cần tiền thì bà S sẽ trả lại. Việc vay mượn tiền giữa bà H với bà S có làm biên nhận, bà S ký tên nhận tiền.

Cả 03 lần vay mượn tiền, vàng trên đều không có tính lãi do bà S và bà H thân quen với nhau. Để làm tin khi vay tiền, bà S có giao cho bà H 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 289, tờ bản đồ số 15, diện tích 294,8 m<sup>2</sup> tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị S vào ngày 03/4/2019.

Đến nay, mặc dù đã quá thời hạn trả số tiền, vàng trên cho bà H nhưng bà S cứ hứa hẹn lần lữa không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, vàng.

Nay bà H yêu cầu bà Nguyễn Thị S phải trả cho bà H số tiền vay là 650.000.000 đồng và 03 lượng vàng 24 Kara, yêu cầu trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà H không yêu cầu bà S trả tiền lãi. Bà H đồng ý trả lại bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02529 ngày 03/4/2019 cho bà S ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Do bận công việc không thể tham gia phiên tòa nên người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thu H là anh Nguyễn Văn P có đơn xin được vắng mặt trong quá trình xét xử.

\* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng bà S vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do; đồng thời anh P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thu H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị S trả số tiền, vàng còn nợ. Bà S có địa chỉ tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

3.1. Giao dịch dân sự về việc cho vay mượn tiền, vàng giữa bà H với bà S có lập thành văn bản, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

3.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ bởi nguyên đơn cung cấp 03 biên nhận gồm: “Biên nhận mượn vàng ngày 29/5/2022” do bà S viết và ký tên mượn của bà H 03 cây vàng 24 Kara; “Biên nhận mượn tiền ngày 19/9/2022” do bà S viết và ký tên mượn của bà H số tiền 500.000.000 đồng; “Biên nhận mượn tiền ngày 12/10/2022” do bà S viết và ký tên mượn của bà H số tiền 150.000.000 đồng. Như vậy, thực tế giao dịch cho mượn tiền giữa bà H với bà S đã phát sinh nhưng đến nay bà S vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu bà S trả lại số tiền và số vàng trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

3.3. Xét ý kiến của nguyên đơn tự nguyện trả lại cho bà Nguyễn Thị S bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị S vào ngày 03/4/2019, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

3.4. Bị đơn bà S đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng không có ý kiến cũng như không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối với yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng

minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, buộc bà S phải trả số tiền là 650.000.000 đồng và 03 lượng vàng 24 Kara, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Giá vàng 24 Kara tại thời điểm tính án phí là 7.700.000 đồng/chỉ vàng.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Căn cứ:**

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thu H.

1. Buộc bà Nguyễn Thị S phải trả cho bà Nguyễn Thu H số tiền 650.000.000 đồng và 03 lượng vàng 24 Kara, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thu H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị S chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thu H trả cho bà Nguyễn Thị S bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS02529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho bà Nguyễn Thị S vào ngày 03/4/2019, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị S phải chịu 38.430.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Phạm Thị Mỹ Nhanh**